

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn V.
- Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Qu - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 355/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 355/2023/QĐXXST-HS ngày 21/12/2023 đối với:

- Bị cáo: Lê Văn H, sinh ngày 25/9/2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Phòng 07H1, tổ dân phố 12, khu vực 05, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046202011152. Con ông Lê H, sinh năm 1978 và bà Võ Thị Thanh X, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại (Tất cả đều vắng mặt), bao gồm:

- Anh Lương Tuấn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 66 đường Nguyệt Biều, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Anh Nguyễn Phước Bảo H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 02/255 đường Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Kim Sơn, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Anh Lê Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn An Lưu, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Anh Nguyễn Khai M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 20/43 đường Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Anh Võ Thanh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ 04, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Anh Trần Văn K, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 48 đường Lương Văn Can, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Tất cả đều vắng mặt), bao gồm:

1. Anh Võ Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 04, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn An Dương, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Anh Trần Văn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 242/01 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Vinh Phú, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Anh Lê T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Anh Nguyễn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Anh Nguyễn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Anh Phan Văn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Bình, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

10. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 15/01 đường Thân Trọng Phước, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Anh Lương Tuấn V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 66 đường Nguyệt Biều, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

12. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Trạch Thượng 01, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

13. Anh Nguyễn Phước Bảo H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số 02/255 đường Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

14. Chị Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 07/62 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

15. Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn An Lưu, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người làm chứng** (Tất cả đều vắng mặt), bao gồm:

1. Anh Trần Quang Anh D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 230A, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố La Chữ Trung, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Văn H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Huế. Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 01/8/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ một mình đến Công viên cầu Phú Xuân (Đoạn gần Cầu Bán Nguyệt), phường Thuận Hòa, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi dùng chìa khóa có sẵn lén lút mở khóa, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát (BKS) 75C1-105.63 của anh Trần Văn K, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 48 đường Lương Văn Can, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế; sau đó vút chìa khoá dọc đường. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến đường Bùi Thị Xuân, phường Thủy Xuân, thành phố Huế thì xe hết xăng nên bị cáo Lê Văn H vút xe mô tô lại dọc đường. Sau đó anh Trần Quang Anh D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 230A, phường Phường Đúc, thành phố Huế phát hiện xe mô tô không có người trông coi nên đem xe mô tô giao nộp cho Công an phường Phường Đúc; xe mô tô nêu trên theo kết luận định giá tài sản có giá trị 4.500.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ ngày 07/8/2023, bị cáo Lê Văn H tiếp tục đi bộ đến Công viên cầu Phú Xuân (Đoạn gần Cầu Bán Nguyệt), phường Thuận Hòa, thành phố Huế; dùng chiếc chìa sắt có sẵn lén lút mở khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, BKS 75G1-07759 của anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Kim Sơn, Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến tiệm sửa xe “Đăng Huyền” thuộc phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế để bán thì bị Công an phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ, xe mô tô nêu trên theo kết luận định giá tài sản có giá trị 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H tự thú khai nhận thực hiện thêm 06 vụ trộm cắp. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 20 ngày 29/6/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ đến cầu Bán Nguyệt, phường Thuận Hòa, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 75F1-689.81 của anh Nguyễn Phước Bảo H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 02/255 đường Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế; Đến đầu tháng 7/2023 bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến tiệm sửa xe và bán cho anh Trần Văn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 242/01 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế với giá 800.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H tiêu xài cá nhân. Xe mô tô có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 05/7/2023, bị cáo Lê Văn H đang đi bộ trên đường thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42 để trên địa bàn thành phố Huế không có người quản lý; bị cáo Lê Văn H lén lút mở khoá lấy trộm xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô nêu trên đến tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế bán cho anh Phan Văn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế với giá 1.500.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H tiêu xài cá nhân. Xe mô tô BKS 75C1-065.42 chưa xác định bị hại, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ đến đường Lê Lợi (Gần Bảo tàng Hồ Chí Minh), phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút lấy trộm xe nhãn hiệu Sirius, BKS 75B1-029.30 của anh Nguyễn Khai M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 20/43 đường Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế để trên vỉa hè không có người quản lý; bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến thôn Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố Huế bán cho anh Nguyễn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố Huế với giá 1.500.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H dùng vào việc tiêu xài cá nhân; xe mô tô nêu theo kết luận định giá tài sản có giá trị 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ đến trước siêu thị Go thuộc phường Phú Hội, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 75G1-126.63 của anh Võ Thanh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ 04, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để trên vỉa hè không có người quản lý. Bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế bán cho anh Nguyễn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế với giá 2.000.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H dùng vào việc tiêu xài cá nhân; xe mô tô nêu theo kết luận định giá tài sản có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/7/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ đến số nhà 96 đường Lê Lợi, phường Phú Hội, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Surius màu xanh, BKS 75B1-294.46 của anh Lương Tuấn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 66 đường Nguyệt Biều, phường Thủy

Biều, thành phố Huế. Bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế bán cho anh Lê T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố Diên Trường, phường Thuận An, thành phố Huế với giá 1.000.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H dùng vào việc tiêu xài cá nhân; xe mô tô nêu theo kết luận định giá tài sản có giá trị 3.500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, bị cáo Lê Văn H đi bộ đến vỉa hè gần trường Trung học cơ sở Tôn Thất Tùng thuộc phường Phường Đúc, thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, BKS 75H1-28196 của anh Lê Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn An Lưu, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo Lê Văn H điều khiển xe mô tô nêu trên đến số nhà 100 đường Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế bán cho anh Hồ Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 15/01 đường Thân Trọng Phước, phường Thủy Biều, thành phố Huế với giá 1.200.000 đồng; số tiền trên bị cáo Lê Văn H tiêu xài cá nhân; xe mô tô nêu trên theo kết luận định giá tài sản có giá trị 4.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ gồm:

- Tạm giữ từ anh Trần Quang Anh D xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-105.63.
- Tạm giữ từ bị cáo Lê Văn H xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 75G1-077.59.
- Tạm giữ từ anh Hồ Văn L xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 75H1-281.96.
- Tạm giữ từ anh Lê T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75B1-294.46.
- Tạm giữ từ anh Trần Văn M xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave, BKS 75F1-689.81.
- Tạm giữ từ anh Nguyễn M xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave 75B1-029.30.
- Tạm giữ từ anh Phan Văn A xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42.
- Tạm giữ từ anh Nguyễn A xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; số khung RLCS5C630DY743350, số máy 5C63743171, gắn BKS 75H1-329.00 (Theo đăng ký xe có BKS 75G1-126.63).

Tất cả các xe mô tô đều đã qua sử dụng.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hoặc người đại diện hợp pháp gồm:

- Trả lại cho anh Trần Văn K xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen, BKS 75C1-105.63.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức N xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 75G1-077.59.

- Trả lại cho anh Nguyễn Phước Bảo H xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave, BKS 75F1-689.81.

- Trả lại cho anh Nguyễn Khải M xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75B1-029.30.

- Trả lại cho anh Võ Văn H xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius (Không có BKS) số máy 5C63743171; số khung RLCS5C630DY743350.

- Trả lại cho anh Lương Tuấn V xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen, BKS 75B1-294.46.

- Trả lại cho chị Lê Thị Kim Th xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 75H1-281.96.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42; số khung RLCS5C630CY710007, số máy 5C63-710064 và xe mô tô BKS 75H1-329.00. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ để xác minh, tìm bị hại xử lý sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-105.63 trị giá 4.500.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 75G1-077.59 trị giá 4.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave, BKS 75F1-689.8 trị giá 2.000.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42 trị giá 3.000.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75B1-029.30 trị giá 2.500.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; số khung: RLCS5C630DY743350, số máy: 5C63743171, gắn BKS 75H1-329.00 (Theo đăng ký xe có BKS 75G1-126.63) trị giá 3.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75B1-294.46 trị giá 3.500.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75H1-281.96 trị giá 4.000.000 đồng.

Tổng tài sản các xe mô tô là 26.500.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các anh Nguyễn Phước Bảo H, Nguyễn Khai M, Võ Thanh T, Lê Văn C, Trần Văn K, Nguyễn Đức N đã nhận lại tài sản, không yêu bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại.

Riêng bị hại anh Lương Tuấn A yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường 2.000.000 đồng tiền thuê xe để đi làm trong thời gian bị mất xe mô tô, bị cáo Lê Văn H chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 374/CT-VKSTPH ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại anh Lương Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42; số khung RLCS5C630CY710007, số máy 5C63-710064 và xe mô tô BKS 75H1-329.00. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ để xác minh, tìm bị hại để xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H: Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/8/2023, tại các phường Phú Hội, phường Phường Đúc, phường Vĩnh Ninh thuộc thành phố Huế; bị cáo Lê Văn H thực hiện 08

vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của các bị hại là anh Nguyễn Phước Bảo H, anh Nguyễn Khai M, anh Võ Thanh T, anh Lương Tuấn A, anh Lê Văn C, anh Trần Văn K, anh Nguyễn Đức N. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Lê Văn H chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 26.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo Lê Văn H là người không nghề nghiệp, liên tục cố ý thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, trong đó ngày 01/8/2023 bị cáo Lê Văn H thực hiện 02 lần; bị cáo Lê Văn H bán được 8.000.000 đồng sử dụng làm nguồn sống chính nuôi sống bản thân. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn H thoả mãn yếu tố định khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Lê Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Lê Văn H là thanh niên trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động kiếm thu nhập hợp pháp; trái lại bị cáo Lê Văn H muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi tiêu xài hết số tiền trộm cắp được, bị cáo Lê Văn H không tìm biện pháp để bồi thường cho bị hại anh Lương Tuấn A, chứng tỏ bị cáo Lê Văn H không thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo Lê Văn H thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Trong 08 lần trộm cắp tài sản thì giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản đều từ 02 triệu đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên bị cáo Lê Văn H phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự thú khai ra các lần phạm tội trước theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo Lê Văn H chưa có tiền án, tiền sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn H không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn H.

Đối với các anh Trần Văn M, Phan Văn A, Nguyễn M, Nguyễn A, Lê T, Hồ Văn L khi mua xe không biết đây là tài sản do bị cáo Lê Văn H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Riêng bị hại anh Lương Tuấn A yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn H

cũng đồng ý bồi thường, nhưng hiện nay chưa có tiền để bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho anh Lương Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản bị mất thu hồi được đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42; số khung RLCS5C630CY710007, số máy 5C63-710064; xe mô tô BKS 75H1-329.00 chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ để xác minh, tìm bị hại xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với chìa khoá và chìa sắt được bị cáo Lê Văn H dùng để mở khoá các xe mô tô. Quá trình điều tra không truy tìm được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các Điều 585, 589, 468, 357 Bộ luật Dân sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 09/8/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Lương Tuấn A số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 75C1-065.42; số khung RLCS5C630CY710007, số máy 5C63-710064; xe mô tô BKS 75H1-329.00 chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ để xác minh bị hại xử lý sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo, bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L